

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-01-2022
V/v “Không công nhận vợ chồng,
tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phạm Văn Diễm.

Bà: Lê Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị P - Sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Bùi Văn V - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Chị P và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày ngày 08 tháng 12 năm 2021 và bản tự khai gửi cho Tòa án ngày 17 tháng 12 năm 2021 nguyên đơn chị Quách Thị P trình bày: Chị và anh Bùi Văn V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới vào cuối năm 2014 nhưng chị và anh V không làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị P trình bày là do trong quá trình chung sống do khó khăn về kinh tế chị phải đi làm ăn xa, vợ chồng không sống cùng nhau nên anh V thường hay nghi ngờ chị có quan hệ tình cảm với người khác hay ghen tuông vô cớ rồi chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị.

Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã được cả hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, chị và anh V đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị với anh Bùi Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh V có với nhau một con chung tên là Bùi Đức H - Sinh ngày 10/05/2015 lâu nay cháu H đang ở với anh V. Ly hôn chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên, chị cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Huy đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai gửi cho Tòa án ngày 23 tháng 12 năm 2021 anh Bùi Văn V trình bày như sau: Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về thời điểm chung sống với nhau, hai bên có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo anh trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra va chạm, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành, Vợ chồng anh sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Phụng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng, giữa chị Phụng và anh thì anh cũng đồng ý và yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh và chị P.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị P có với nhau một con chung tên là Bùi Đức H - Sinh ngày 10/05/2015 lâu nay cháu H đang ở với anh. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H cho đến khi thành niên, anh yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Huy đến tuổi thành niên.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù chị Quách Thị P và anh Bùi Văn V đều thống nhất ly hôn, nhưng do chị P và anh V không có đăng ký kết hôn do đó Tòa án không công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa chị P và anh V được, nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Phụng và anh V.

Những nội dung các đương sự không thống nhất: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Quách Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng đối với anh Bùi Văn V. Theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Chị Quách Thị P và anh Bùi Văn V đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã nộp cho Tòa án bản tự khai. Do điều kiện công việc và dịch bệnh diễn biến phức tạp nên cả chị P và anh V đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Quách Thị P và anh Bùi Văn V.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định và đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Tòa án đã tiến hành phân tích, động viên các bên quay về đoàn tụ và đăng ký kết hôn nhưng cả chị P và anh V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên không thể đoàn tụ được và đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận vợ chồng. Xét thấy việc sống chung với nhau như vợ chồng giữa chị P và anh V từ năm 2014 mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng do đó căn cứ vào Điều 9; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị P và anh V.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Phượng và anh Vụ thống nhất với nhau có một con chung tên là Bùi Đức H - Sinh ngày 10/05/2015 lâu nay cháu Huy đang ở cùng anh Vụ và được anh chăm sóc, giáo dục, cháu Huy phát triển bình thường về mọi mặt. Ly hôn chị Phượng và anh Vụ đều có nguyện vọng tiếp tục giao con cho anh Vụ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận ý kiến của các đương sự. Giao cháu Huy cho anh Vụ tiếp tục nuôi dưỡng, chị Quách Thị P không trực tiếp nuôi con có quyền được đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai chị P và anh V đều có nguyện vọng sau khi ly hôn giao cháu H cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu H trưởng thành. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận ý kiến của các đương sự.

[6] Về tài sản chung: Chị Quách Thị P và anh Bùi Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc chị Quách Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39; 147; 228, 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 14; 15; 51; 53 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không công nhận Chị Quách Thị P và anh Bùi Văn V là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Bùi Đức H - Sinh ngày 10/05/2015 cho anh Bùi Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến tuổi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quách Thị P cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Bùi Văn V mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi cháu Bùi Đức H trưởng thành và có khả năng lao động.

Về án phí: Chị Quách Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm việc ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng án phí mà chị P phải chịu là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000014 ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Quách Thị P còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Quách Thị P và anh Bùi Văn V chị P và anh V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi các đương sự cư trú.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Lặc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Điểm

Lê Thị Ngân

Phạm Xuân Thành

